

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án dừng thực hiện  
Dự án cấp nước sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy và  
xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2024;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020  
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP  
ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi  
công xây dựng và bảo trì công trình; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về  
quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan; số  
175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi  
hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 254/2025/NĐ-CP ngày  
26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử  
dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ trưởng Bộ  
Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 3650/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Chủ tịch  
UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án cấp nước sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm  
Tâm, huyện Cẩm Thủy và xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá;*

*Căn cứ Thông báo số 671/TB-KTNN ngày 28/9/2018 của Kiểm toán Nhà  
nước thông báo kết quả kiểm toán tại tỉnh Thanh Hoá;*

*Căn cứ Công văn số 2342/UBND-NN ngày 25/02/2025 của Chủ tịch  
UBND tỉnh về việc dừng thực hiện và quyết toán dự án Cấp nước sạch cho xã  
Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy và xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh  
Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 844/TTr-STC  
ngày 23/01/2026 (kèm theo báo cáo thẩm tra và hồ sơ liên quan); của Sở Nông  
nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 50/TTr-SNNMT ngày 12/01/2026 về việc  
đề nghị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án dừng thực hiện dự án cấp nước*

sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy và xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án dừng thực hiện**

- Tên dự án: Cấp nước sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy và xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- Địa điểm xây dựng: Xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy (nay là xã Cẩm Tâm) và xã Yên Lâm, huyện Yên Định (nay là xã Quý Lộc), tỉnh Thanh Hóa.

- Thời gian thực hiện công trình: Từ ngày 20/11/2015 đến ngày 30/12/2020.

### **Điều 2. Kết quả đầu tư**

#### 1. Chi phí đầu tư

*Đơn vị: Đồng.*

| <b>Nội dung</b>                                      | <b>Tổng mức đầu tư hoặc tổng dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối</b> | <b>Giá trị quyết toán được phê duyệt</b> |
|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| <b>Tổng số:</b>                                      | <b>76.435.612.000</b>                                                            | <b>70.092.376.000</b>                    |
| Chi phí bồi thường, GPMB                             | 1.041.666.000                                                                    | 1.041.666.000                            |
| Chi phí xây dựng, thiết bị, bảo hiểm và chi phí khác | 66.700.839.000                                                                   | 61.007.697.000                           |
| Chi phí quản lý dự án                                | 1.102.603.000                                                                    | 1.014.310.000                            |
| Chi phí tư vấn ĐTXD                                  | 4.826.394.000                                                                    | 4.481.656.000                            |
| Chi phí khác                                         | 2.764.110.000                                                                    | 2.547.047.000                            |
| Chi phí dự phòng                                     | 0                                                                                |                                          |

## 2. Vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng.

| Số TT      | Nội dung                      | Tổng mức đầu tư hoặc dự toán được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối | Giá trị quyết toán được phê duyệt |
|------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1          | 2                             | 3                                                                    | 4                                 |
|            | <b>Tổng số</b>                |                                                                      |                                   |
| <b>1</b>   | <b>Vốn đầu tư công</b>        | <b>76.435.612.000</b>                                                | <b>70.092.376.000</b>             |
| <b>1.1</b> | <b>Vốn Ngân sách nhà nước</b> | <b>76.435.612.000</b>                                                | <b>70.092.376.000</b>             |
|            | - Vốn ngân sách trung ương    | 63.828.465.000                                                       | 59.625.000.000                    |
|            | - Vốn ngân sách tỉnh:         | 12.607.147.000                                                       | 10.467.376.000                    |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: **70.092.376.000** đồng.4.1. Giá trị thực tế: **70.092.376.000** đồng.

4.2. Giá trị quy đổi (nếu có):

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng (nếu có): Không.

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1.1. Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư là:

Đơn vị: Đồng

| Nguồn vốn                          | Số tiền               | Ghi chú |
|------------------------------------|-----------------------|---------|
| <b>Tổng số</b>                     | <b>70.092.376.000</b> |         |
| <b>1. Vốn đầu tư công</b>          | <b>70.092.376.000</b> |         |
| <b>1.1. Vốn ngân sách nhà nước</b> | <b>70.092.376.000</b> |         |
| - Vốn ngân sách trung ương         | 59.625.000.000        |         |
| - Vốn ngân sách tỉnh               | 10.467.376.000        |         |

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán:

a. Các khoản phải thu nộp NSNN: 52.731.000 đồng.

b. Các khoản phải trả: 520.107.000 đồng.

Các khoản phải thu, phải trả (từ nguồn vốn ngân sách tỉnh) của từng đơn vị được chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

1.3. Chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết công nợ, tắt toán tài khoản dự án theo quy định tại khoản 7 Điều 35 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan

- Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường (chủ đầu tư) và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, hợp pháp của số liệu và hồ sơ trình phê duyệt quyết toán.

- Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hoá, Công ty Điện lực Thanh Hóa theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, khai thác sử dụng tài sản của dự án theo quy định hiện hành.

3. Các nghiệp vụ khác (nếu có): Thực hiện theo chế độ hiện hành.

#### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Thanh Hoá, Giám đốc Công ty Điện lực Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Cao Văn Cường**

**Phụ lục: CHI TIẾT CÔNG NỢ**  
**Dự án cấp nước sạch cho xã Cẩm Vân, xã Cẩm Tâm, huyện Cẩm Thủy và**  
**xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá**  
*(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND ngày     /     /2026 của Chủ tịch*  
*UBND tỉnh)*

*Đơn vị tính: Đồng*

| TT | Đơn vị thực hiện                                                 | Nội dung chi phí                                                        | Công nợ            |                   |
|----|------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|
|    |                                                                  |                                                                         | Phải trả           | Phải thu          |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                                 |                                                                         | <b>520.107.000</b> | <b>52.731.000</b> |
| 1  | Công ty TNHH Đồng Phú                                            | Gói thầu: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng dự án                        | 3.176.000          |                   |
|    |                                                                  | Gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập TKBVTC - dự toán                         | 142.997.000        |                   |
| 2  | Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa                | Thẩm tra TKBVTC và dự toán                                              |                    | 11.682.000        |
|    |                                                                  | Thẩm tra TKBVTC và dự toán bổ sung, điều chỉnh (lần 1)                  |                    | 2.780.000         |
| 3  | Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn | Lựa chọn nhà thầu                                                       |                    | 19.253.000        |
|    |                                                                  | Chi phí QLDA                                                            | 1.565.000          |                   |
|    |                                                                  | Gói thầu số 05: Giám sát, đánh giá dự án                                |                    | 17.530.000        |
|    |                                                                  | Gói thầu số 03: Tư vấn giám sát thi công và lắp đặt thiết bị công trình | 37.663.000         |                   |
| 4  | Sở Tài chính Thanh Hóa                                           | Phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán                                      | 182.800.000        |                   |
| 5  | Lữ đoàn 299 - Quân đoàn 1 (nay là Lữ đoàn 299 - Quân đoàn 12)    | Gói thầu số 07: Rà phá bom mìn, vật nổ                                  | 50.919.000         |                   |
| 6  | Công ty cổ phần tư vấn và XD Tây Thành                           | Thẩm tra TKBVTC và dự toán bổ sung, điều chỉnh các hạng mục (lần 2)     |                    | 1.486.000         |
| 7  | Công ty cổ phần TVXD Sông Chu                                    | Tư vấn Khảo sát, lập TKBVTC-DT hạng mục bổ sung                         | 97.041.000         |                   |
| 8  | Công ty cổ phần QLQ                                              | Gói thầu số 2: Tư vấn GSKS hạng mục bổ sung                             | 3.946.000          |                   |